

VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CƠ GIỚI HÓA NÔNG, LÂM, NGƯ NGHIỆP NƯỚC TA

NGUYỄN ĐIỀN

Trên cơ sở các quan điểm và xu thế mới về kinh tế, kỹ thuật cơ giới hóa, tác giả nêu mục tiêu và phương hướng chiến lược phát triển cơ giới hóa nông, lâm, ngư nghiệp nước ta và nội dung, mức độ trang bị kỹ thuật và cơ giới hóa nông nghiệp thời kỳ 1990 - 2005.

SẢN XUẤT nông nghiệp là chu trình trao đổi vật chất và cân bằng năng lượng, thông qua một quy trình công nghệ nhất định với một cơ cấu cơ sở vật chất kỹ thuật cụ thể bao gồm:

— *Vật tư kỹ thuật*: (vật liệu nông nghiệp như đất, giống, nước, phân bón, thức ăn gia súc, thuốc phòng trừ sâu bệnh...)

— *Công cụ sản xuất*: (năng lượng, động lực, công cụ máy móc thiết bị).

Đây là hai điều kiện cần và đủ không thể thiếu được để tạo ra sản phẩm cuối cùng là các loại nông sản. Thực tiễn sản xuất ở nước ta cũng như trên thế giới cho thấy nếu vật tư kỹ thuật là cơ sở vật chất cơ bản của sản xuất nông nghiệp thì công cụ sản xuất là biện pháp quyết định mức độ phát triển của nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa.

Vì vậy trong chiến lược phát triển nông nghiệp trong bước đi ban đầu của thời kỳ công nghiệp, hóa XHCN phải xác định rõ vị trí của cơ giới hóa nông lâm ngư nghiệp, và xây dựng được chiến lược cơ giới hóa phù hợp với yêu cầu và xây dựng được chiến lược cơ giới hóa phù hợp với yêu cầu và khả năng thực tế của ta.

1. Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông, lâm, ngư nghiệp đúng đắn là phải xây dựng trên cơ sở các quan điểm kinh tế, kỹ thuật tiến bộ về nông nghiệp theo hướng cơ giới hóa phục vụ và phát huy được tiềm năng của các thành tựu sinh học, thành tựu công nghiệp (cơ học, hóa học) và những tiến bộ về quản lý kinh tế, cụ thể là:

— Cơ giới hóa phải phục vụ quan điểm nông nghiệp sinh thái, sản xuất kinh doanh tổng hợp nông, lâm, ngư nghiệp và các ngành nghề, ở nông thôn, đòi hỏi hệ thống công cụ máy móc đa dạng, phức tạp nhưng lại tạo ra yêu cầu cơ giới hóa, khả năng đầu tư trang bị kỹ thuật và hiệu quả cơ giới hóa hơn nhiều so với nông nghiệp độc canh.

— Cơ giới hóa phải phục vụ quan điểm nông nghiệp thâm canh cao, thâm canh tổng hợp cả đất đai và lao động, tuy phức tạp, nhưng là yêu cầu tất yếu, và đảm bảo hiệu quả cơ giới hóa cao hơn hẳn nông nghiệp quảng canh.

— Cơ giới hóa phải phục vụ trực tiếp yêu cầu của nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa, vì nếu không có công cụ sản xuất tiến bộ, thì không thể tăng năng suất lao động để tạo ra tỷ suất nông sản hàng hóa cao được.

— Cơ giới hóa nông nghiệp phải phục vụ yêu cầu chuyển nền nông nghiệp sinh học thuần túy sang nền nông nghiệp sinh học công nghiệp hóa, với kỹ thuật thích hợp, theo hướng phát huy đến mức tối đa các thành tựu cơ học, hóa học, và cũng hạn chế đến mức tối đa các hậu quả xấu của công nghiệp tác động vào nông nghiệp.

— Cơ giới hóa nông nghiệp phải phục vụ quan hệ sản xuất nông nghiệp XHCN theo quan điểm đổi mới, phát huy tiềm năng của từng người lao động, từng hộ gia đình, trong các hình thức tổ chức nông nghiệp, quốc doanh, tập thể và cá thể. Phương thức trao quyền làm chủ công cụ

sản xuất cho người lao động về hộ gia đình, tạo điều kiện thúc đẩy việc trang bị kỹ thuật và phát triển cơ giới hóa nông nghiệp.

2 Chiến lược phát triển cơ giới hóa nông, lâm, ngư nghiệp phải được xây dựng trên cơ sở những quan điểm và xu thế mới về kinh tế kỹ thuật cơ giới hóa.

Lịch sử phát triển nông nghiệp của loài người gắn liền với lịch sử hình thành và phát triển công cụ sản xuất nông nghiệp từ sức người, sức súc vật, đến máy móc cơ điện. Trong thực tế sản xuất, ngày càng phổ biến việc sử dụng kết hợp, xen kẽ giữa các loại hình công cụ và máy móc. Vì vậy hiện nay khái niệm mới về cơ giới hóa nông nghiệp không phải chỉ là sử dụng máy móc đơn thuần mà là quá trình trang bị và sử dụng các công cụ máy móc từ đơn giản đến phức tạp với các nguồn động lực từ sức người, sức súc vật đến động lực cơ điện. Quá trình trang bị kỹ thuật này không đơn điệu, cắt khúc, mà phát triển liên tục nối tiếp nhau từ thấp đến cao, từ công cụ đơn giản đến máy móc phức tạp, xen kẽ nhau, kết hợp với nhau, bổ sung cho nhau, trong từng việc, từng công đoạn, từng quy trình, nhằm mục tiêu là với chi phí ít nhất, mà đem lại hiệu quả kinh tế cao nhất, bằng kỹ thuật thích hợp nhất.

Quan điểm kỹ thuật cơ giới hóa nông nghiệp thích hợp là chủ trương tuyển chọn loại kiểu công cụ máy móc, mức độ và trình độ cơ giới hóa thực tế phù hợp với yêu cầu và khả năng của nông nghiệp, phù hợp với khả năng kỹ thuật công nghiệp chế tạo trong nước, hay khả năng nhập của nước ngoài và cuối cùng đem lại hiệu quả kinh tế cụ thể cho từng người sử dụng.

Trên cơ sở những khái niệm mới này, phương hướng chiến lược cơ giới hóa nông, lâm, ngư nghiệp nước ta trong giai đoạn đầu của thời kỳ công nghiệp hóa phải bám sát xu thế mới về kỹ thuật cơ giới hóa nông nghiệp thích hợp, không đơn giản chạy theo những loại kiểu máy móc, công suất lớn nhất, liên hoàn, phức tạp và năng suất lao động cao nhất.

Về quan điểm kinh tế cơ giới hóa theo phương pháp hệ thống phải lấy hiệu quả kinh tế tổng hợp làm thước đo, kết hợp hài hòa lợi ích trước mắt với lợi ích lâu dài, lợi ích bộ phận và lợi ích toàn bộ, trên cơ sở đó mới có được những quyết định chính xác về chiến lược cơ giới hóa không nóng vội, nhưng cũng không do dự, chần chừ, trong việc phát triển cơ giới hóa nông, lâm, ngư nghiệp khi đã xuất hiện yêu cầu và khả năng thực tế đảm bảo cơ giới hóa đem lại hiệu quả kinh tế cụ thể.

★

PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CƠ GIỚI HÓA NÔNG, LÂM, NGƯ NGHIỆP NƯỚC TA

Về hoạch định chiến lược phát triển cơ giới hóa nông, lâm, ngư nghiệp, nước ta phải xuất phát từ những đặc điểm tự nhiên, kinh tế xã hội, nhưng cũng không nên nhấn mạnh quá mức một số đặc thù của nước ta. Vì nông nghiệp nước ta có đặc điểm khác xa các nước ôn đới, công nghiệp phát triển Âu Mỹ, nhưng lại không khác bao nhiêu các nước láng giềng trong khu vực Châu Á. Nước ta có nhiều khó khăn nhưng cũng có thuận lợi về cơ giới hóa.

Chiến lược cơ giới hóa nông nghiệp phải trả lời được các câu hỏi: nước ta có cần và có thể cơ giới hóa nông nghiệp không? (tức là xác định nhu cầu và khả năng). Nếu cần thì đường đi, nước bước cơ giới hóa nông nghiệp như thế nào là hợp lý? Nước ta đất ít người đông, khí hậu nhiệt đới phức tạp, công nghiệp chưa phát triển, nên có ý kiến cho là không cần và không thể cơ giới hóa nông nghiệp được. Đất ít người đông là một vấn đề khó khăn, nhưng kinh nghiệm thực tế ở nước ngoài cũng như ở trong nước cho thấy nếu láng giềng cơ giới hóa, thì không thể thoát ra khỏi tình trạng kinh tế thấp kém. Còn nếu phát triển cơ giới hóa nông nghiệp từng bước với kỹ thuật thích hợp và phương thức quản lý kinh tế tiến bộ, sản xuất nhiều nông sản hàng hóa, nâng cao năng suất lao động nông nghiệp, tạo tiền đề phát triển ngành nghề, phân bổ lại lao động giữa nông nghiệp và công nghiệp ngay cả ở nông thôn và thành thị, thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế chung như Nhật Bản, Nam Triều Tiên, Đài Loan, đã làm. Chính những nước này với bình quân diện tích đầu người thấp nhất thế giới lại đang đi đầu trong việc cơ giới hóa nông nghiệp trong khu vực Châu Á. Ở nước ta không phải ngẫu nhiên mà ở những vùng đồng bằng đông dân lại đòi hỏi cơ giới hóa nhiều hơn một số vùng đất rộng người thưa. Khí hậu nhiệt đới có gây ra khó khăn về kỹ thuật cơ giới hóa, nhưng đến nay đã xuất hiện những kỹ thuật mới đáp ứng được điều kiện nhiệt đới. Khí hậu nhiệt đới cho phép nông nghiệp làm 2 — 3 vụ trong năm, xen canh, gối vụ tạo ra điều kiện sử dụng máy móc thiết bị có hiệu quả nhanh, khấu hao nhanh hơn điều kiện các nước ôn đới, cả năm mới có một vụ sản xuất.

Công nghiệp trong nước chưa phát triển không phải là trở ngại chủ yếu của việc cơ giới hóa, vì chính cơ giới hóa nông nghiệp phát triển sẽ kích thích các ngành công nghiệp phục vụ nông

ngành như công nghiệp chế biến nông lâm, thủy sản, công nghiệp chế tạo máy móc nông nghiệp... phát triển từng bước theo phương thức liên doanh liên kết, hợp tác sản xuất với nước ngoài, từng phần tiến lên tự lực sản xuất, như một số nước đang phát triển đã làm. Thực tế không nước nào chờ đến khi có một nền nông nghiệp mạnh mẽ, hoàn chỉnh mới bắt tay vào cơ giới hóa nông, lâm, ngư nghiệp.

Như vậy một kết luận có ý nghĩa chiến lược có thể rút ra là nước ta cần và có thể phát triển cơ giới hóa nông, lâm, ngư nghiệp xuất phát từ điều kiện tự nhiên và kinh tế xã hội hiện có, tất nhiên là với phương hướng, bước đi phù hợp, nhằm vào các mục tiêu cụ thể trước mắt và lâu dài.

1. Mục tiêu chiến lược của cơ giới hóa nông, lâm, ngư nghiệp nước ta là tạo ra điều kiện cơ sở vật chất kỹ thuật tiên bộ nhằm phát triển nhanh nền sản xuất nông nghiệp theo hướng chuyển từ sản xuất tự túc sang sản xuất hàng hóa trên cơ sở trang bị năng lượng, động lực và công cụ máy móc thích hợp, phát huy tiềm năng lao động, đất đai và khí hậu nhiệt đới để vừa tăng năng suất cây trồng, vật nuôi, tăng sản lượng đất đai và tăng năng suất lao động nông nghiệp, tạo ra nhiều nông sản hàng hóa phục vụ tiêu dùng trong nước và xuất khẩu, thúc đẩy việc cải tạo nông nghiệp và nông thôn.

Phương châm chiến lược cơ giới hóa là linh hoạt sáng tạo, kết hợp xen kẽ giữa kỹ thuật hiện đại, giữa thủ công và cơ khí, giữa quy mô nhỏ, vừa và lớn, giữa phân tán và tập trung, giữa tuần tự và nhảy vọt.

Đối tượng cơ giới hóa nông nghiệp và nông thôn:

Kinh tế xã hội nông thôn là một tổng thể bao gồm nhiều hoạt động kinh tế, xã hội khác nhau. Vì vậy cơ giới hóa ở nông thôn có phạm vi, đối tượng, địa bàn hoạt động rộng lớn, đa dạng, có mối quan hệ hữu cơ nhiều mặt, không thể tách riêng từng ngành, mà phải tổ chức đầu tư, trang bị và sử dụng kinh doanh tổng hợp, thì mới đem lại hiệu quả kinh tế cao. Cơ giới hóa các ngành sản xuất và sinh hoạt ở nông thôn bao gồm: sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, chế biến bảo quản nông, lâm, thủy sản, ngành nghề phụ, giao thông vận tải, xây dựng sản xuất vật liệu xây dựng, nguyên liệu công nghiệp, công nghiệp nông thôn và sinh hoạt nông thôn.

Năng lượng động lực và công cụ máy móc có thể trang bị riêng cho từng ngành, từng cơ sở sản xuất, hay trang bị chung, liên kết giữa một số ngành hay liên doanh giữa một số cơ sở tiết kiệm đầu tư vốn, thiết bị nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tổng hợp thiết bị.

Đối tượng trang bị công cụ máy móc cho nông nghiệp và nông thôn, theo phương hướng đổi

mới quản lý nông nghiệp bao gồm nhiều thành phần kinh tế (gia đình, tập thể quốc doanh).

— Các gia đình xã viên nông dân, công nhân nông, lâm, ngư nghiệp, cá thể, tư nhân là đối tượng trang bị đồng đảo nhất. Từng hộ gia đình là chủ đầu tư, trang bị, sở hữu quản lý các công cụ thủ công và máy móc nhỏ để sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, ngành nghề phụ trong gia đình và đi làm dịch vụ.

— Các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp là chủ đầu tư, trang bị, sở hữu, quản lý những máy móc thiết bị có nhu cầu phục vụ sản xuất chung, mà từng gia đình không đủ điều kiện trang bị như tổ biến thế điện, tổ máy, phát nhiệt điện, thủy điện nhỏ, trạm bơm nước, trạm xay xát chế biến nông sản...

— Các cơ sở nông nghiệp quốc doanh sản xuất chế biến nông, lâm, thủy sản, các cơ sở quốc doanh dịch vụ kỹ thuật (cơ khí nông nghiệp, thủy nông, bảo vệ thực vật) là chủ đầu tư, sở hữu và quản lý các máy móc thiết bị của Nhà nước trang bị, để đáp ứng yêu cầu sản xuất của bản thân cơ sở hay làm dịch vụ.

Về phương thức quản lý sử dụng công cụ máy móc có nhiều hình thức:

— Các công cụ máy móc do các hộ gia đình mua sắm, sở hữu thì có quyền tự quản lý sử dụng trực tiếp, thuê người làm hoặc cho thuê thiết bị.

— Các máy móc thiết bị do các cơ sở kinh tế tập thể (hợp tác xã, hay kinh tế quốc doanh mua sắm, sở hữu) có thể chọn hình thức quản lý sử dụng thích hợp. Có hiệu quả tùy theo đặc điểm cụ thể từng loại, như khoán gọn, khoán thầu liên doanh... theo nguyên tắc mỗi máy móc đều phải có chủ nhân cụ thể của nó, tránh tình trạng vô chủ như vừa qua do không xác định rõ trách nhiệm và quyền lợi bằng đòn bẩy kinh tế.

Nội dung mức độ trang bị kỹ thuật và cơ giới hóa nông nghiệp thời gian 1990 — 2005.

Phương hướng trang bị kỹ thuật cho nông nghiệp phải nhằm phục vụ chủ yếu yêu cầu sản xuất trước mắt và lâu dài, cơ trọng tâm, trọng điểm, ở từng vùng trong từng ngành và từng thời kỳ.

Trọng tâm trước mắt là tập trung vào việc trang bị cho một số khâu chủ yếu trong công đoạn sản xuất và trong công đoạn chế biến bảo quản nông lâm thủy sản.

Trọng điểm trang bị và các cơ sở sản xuất gia đình, tập thể quốc doanh có trình độ sản xuất ra nhiều nông sản hàng hóa, có khả năng đầu tư kinh tế kỹ thuật, tập trung trước hết vào các vùng trọng điểm lương thực thực phẩm và nông sản xuất khẩu.

Công thức trang bị kỹ thuật cho sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, trong thời gian dài vẫn

là kết hợp giữa sức người, sức súc vật và động cơ điện với một cơ cấu tỷ lệ hợp lý trong từng vùng, bao gồm 3 công thức từ thấp đến cao:

— Công thức trang bị công cụ thủ công đủ số lượng, đúng chủng loại, với chất lượng tốt là công thức phổ cập rộng rãi nhất, đảm bảo mỗi hộ gia đình có đủ một bộ công cụ làm ruộng, làm nương, làm vườn, chăn nuôi nghề rừng, nghề cá, nghề phụ... tùy theo yêu cầu sản xuất từng vùng.

— Công thức trang bị công cụ thủ công là chủ lực + máy móc cơ điện là hỗ trợ là công thức nâng cao, nhằm đối tượng là các hộ gia đình và cơ sở sản xuất có trình độ sản xuất ra nông sản hàng hóa, và có tiềm năng kinh tế-kỹ thuật.

— Công thức trang bị máy móc cơ điện là chủ lực và công cụ thủ công là hỗ trợ là công thức cao, áp dụng trước hết ở các cơ sở quốc doanh chế biến và dịch vụ kỹ thuật nông, lâm, ngư nghiệp, quy mô lớn tập trung, phục vụ yêu cầu nông sản xuất khẩu và ở một số cơ sở sản xuất, quốc doanh nông, lâm, ngư nghiệp có điều kiện.

Cơ cấu năng lượng động lực và công cụ máy móc nông lâm ngư nghiệp:

— Cơ cấu năng lượng, động lực:

Cơ cấu năng lượng động lực trong nông nghiệp và nông thôn trước mắt cũng như lâu dài bao gồm sức người, sức súc vật, động lực cơ điện, nước, gió, mặt trời, khí thải công nghiệp, yêu cầu đặt ra trong xây dựng chiến lược cơ giới hóa là cơ cấu năng lượng, động lực với tỷ lệ hợp lý cho từng vùng sản xuất trong từng thời kỳ.

Sức người là nguồn động lực cơ bản của nông, lâm, ngư nghiệp trong 10—15 năm tới vẫn tiếp tục tăng từ 19—20 triệu lên 20—30 triệu người nhưng tỷ lệ lao động nông nghiệp trong lao động xã hội có chiều hướng giảm dần, do tác động của sự phân bổ lại lao động trong xã hội. Yêu cầu đặt ra là phải trang bị công cụ sản xuất tiến bộ, thích hợp, để phát huy tiềm năng lao động sẵn có ở nông thôn, tăng được năng suất lao động nông nghiệp, nhưng lại tạo ra được công việc làm cho lao động nông thôn, bằng cách phát triển sản xuất, ngành nghề.

Sức súc vật cũng là một nguồn lao động quan trọng có vị trí lâu dài trong nông nghiệp trong 10—15 năm tới vẫn phải đảm nhiệm trên dưới 50% diện tích gieo trồng chưa kể phát triển làm sức kéo trong vận tải nông lâm sản.

Động lực cơ điện là nguồn động lực tiến bộ nhất định ngày càng có vị trí cao và tỷ lệ tăng trong cơ cấu động lực nông nghiệp cho các công việc tĩnh tại cũng như di động, về lâu dài động lực cơ điện sẽ đóng vai trò trong chủ lực sản xuất nông lâm ngư nghiệp khi cơ giới hóa phát triển ở mức độ cao.

Do đặc điểm tự nhiên và kinh tế xã hội nước ta, cơ cấu động lực cơ điện nông nghiệp bao gồm cả 3 cỡ công suất: nhỏ, vừa và lớn, trước mắt tập trung vào cỡ nhỏ và vừa là chủ yếu vì nó phù hợp với quy mô các hộ gia đình.

Hệ thống động lực cơ điện nông nghiệp bao gồm các loại động cơ xăng, Diesel và động cơ điện với các cỡ công suất khác nhau phổ biến từ 3—4 sức ngựa đến 80—100 sức ngựa dùng cho các công việc tĩnh tại và di động (máy kéo, ô tô, tàu thuyền đánh cá). Trước mắt tập trung vào việc phát triển các động cơ xăng công suất nhỏ dưới 5 sức ngựa và động cơ Diesel 6—12 sức ngựa phục vụ cho yêu cầu ngày càng tăng của các hộ gia đình với kết cấu vạn năng dễ sử dụng vào nhiều công việc. Về loại kiểu máy kéo trong nông nghiệp phải đảm bảo được yêu cầu làm việc cả ở ruộng khô và ruộng nước.

Hệ thống công cụ máy móc nông nghiệp bao gồm từ công cụ thủ công (cò truyền, cải tiến, kiểu mới) đến các máy móc thiết bị phù hợp với loại hình, cỡ kiểu động lực được trang bị. Cần trang bị cả loại công cụ máy móc chuyên dùng và loại công cụ máy móc nhiều công dụng trong sản xuất nông lâm ngư nghiệp.

3. Tổ chức và biện pháp phát triển cơ giới hóa nông lâm ngư nghiệp:

Trên cơ sở phương hướng chiến lược cơ giới hóa đã được xây dựng một cách có căn cứ khoa học, việc triển khai các bước cơ giới hóa phải tuân thủ trình tự trước sau, từ xây dựng quy hoạch tổng thể, kế hoạch dài hạn, đến chương trình và đề án luận chứng kinh tế—kỹ thuật, phát triển cơ giới hóa cho cả nước, cho từng vùng kinh tế, từng ngành, từng địa phương, có cơ sở sản xuất, xác định rõ nội dung quy mô, phương thức đầu tư, trang bị, sở hữu và quản lý sử dụng của từng loại hình công cụ máy móc và loại hình cơ sở sản xuất quốc doanh, tập thể gia đình.

Về tổ chức quản lý và hoạt động cơ giới hóa nông lâm ngư nghiệp, cần phân rõ tổ chức quản lý Nhà nước và tổ chức sản xuất kinh doanh.

Tổ chức quản lý Nhà nước về cơ giới hóa nông nghiệp với bộ máy hết sức gọn nhẹ có nhiệm vụ quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra việc xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, chương trình dự án cơ giới hóa nông nghiệp, xây dựng các cơ chế chính sách phục vụ phát triển cơ giới hóa nông nghiệp. Ở một số nước Nhà nước đã thể chế hóa các hoạt động cơ giới hóa nông nghiệp bằng bộ luật cơ giới hóa nông nghiệp.

Về tổ chức sản xuất kinh doanh cơ giới hóa nông nghiệp bao gồm các dịch vụ kinh tế—kỹ thuật từ hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật,

(Xem tiếp trang 16)

hành theo đúng 5 nội dung hay 5 quan điểm đã trình bày ở trên.

VỀ CHIẾN LƯỢC PHÁT...

(Tiếp theo trang 8)

4. Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp luật định, một ngân sách cho công tác này, không phân cấp xuống huyện để đủ kinh phí đảm bảo tối ưu trong khả năng kinh tế đất nước cho phép theo quan điểm đầu tư đúng hướng và là một vấn đề kinh tế chứ không phải là một vấn đề xã hội.

5. Dịch vụ kỹ thuật an toàn, thuận tiện, ngày càng đa dạng thực hiện ngày càng tốt ở tuyến cơ sở, kết hợp cấp phát theo đối tượng và bán rộng rãi các phương tiện tránh thai.

6. Tạo tiền đề vật chất cho các biện pháp kỹ thuật ngày càng vững chắc, nhanh chóng tự túc vì một dân tộc 62 triệu người khó mà có được một kế hoạch ổn định, nếu không có trong tay các điều kiện vật chất cần thiết.

7. Phải phát triển được kinh tế đất nước mới có thể làm tốt mọi việc, và là tiền đề cơ bản nhất để chuyển đổi tập quán, nâng cao mức văn hóa, phát triển đời sống theo phương thức công nghiệp thì KHHGD sẽ là sự chấp nhận tự nhiên, tự giác không cần vận động như hiện nay.

Biên tập: Nguyễn Chân Giác

tổ chức đào tạo bồi dưỡng kỹ thuật, tổ chức sản xuất, chế tạo công cụ máy móc trong nước và nhập của nước ngoài, tổ chức cung ứng lưu thông, tổ chức, sử dụng, sửa chữa... có thể có nhiều lực lượng, nhiều thành phần kinh tế tham gia, tạo ra một sự cạnh tranh thúc đẩy tiến bộ khoa học kỹ thuật và tạo ra hiệu quả kinh tế cao.

Chính sách phát triển cơ giới hóa nông lâm ngư nghiệp

Để thực hiện được chiến lược cơ giới hóa nông lâm ngư nghiệp đạt được mục tiêu đề ra, Nhà nước phải xây dựng và thực hiện hàng loạt chính sách phù hợp. Trước hết là phải có chính sách khuyến khích nông thôn, nông nghiệp và nông dân phát triển cơ giới hóa nông nghiệp để đem lại lợi ích cho bản thân nông dân và cho xã hội, bằng các chính sách giá cả, tỷ giá nông sản và công cụ máy móc... Đồng thời phải có chính sách khuyến khích việc sản xuất, chế tạo công cụ máy móc cho nông lâm ngư nghiệp của các thành phần kinh tế, tự lực sản xuất trong nước hay liên doanh liên kết với nước ngoài, trong việc nhập kỹ thuật thiết bị, nguyên vật liệu.

Và điều không kém phần quan trọng là khuyến khích việc lưu thông, buôn bán công cụ máy móc và đại lý của nước ngoài khi cần thiết.

Biên tập: Nghiêm Phú Ninh

BÀN VỀ CÔNG NGHỆ...

(Tiếp theo trang 11)

Tổng hợp tài nguyên khoáng sản Việt Nam là nhu cầu khách quan và cấp bách. Muốn vậy cần phải soạn thảo chiến lược và chính sách khai thác - chế biến và sử dụng khoáng sản. Trên cơ sở đó phải tổ chức hợp lý các ngành sản xuất từ thăm dò, khai thác tuyển khoáng, chế biến hóa học, luyện kim... và sử dụng khoáng sản. Đồng thời phải sắp xếp lại các cơ sở nghiên cứu triển khai KHKI để thực hiện những mục tiêu cụ thể, trọng điểm trong từng giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Biên tập: Nghiêm Phú Ninh

